

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÁC ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ TỈNH HÒA BÌNH VÀ ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Địa chỉ: Tổ 20, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0218 3852155

Fax: 0218 3897273

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC số 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Hòa Bình, năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU 6	
I. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN.....	6
II. ĐƠN VỊ TƯ VẤN	6
III. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ.....	6
PHẦN II: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	6
PHẦN III: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	7
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA 7	
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	7
2. Quá trình hình thành và phát triển	7
3. Cơ cấu tổ chức và quản lý Đoạn Quản lý Đường bộ I	8
4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần	9
5. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 11	
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	12
7. Danh sách công ty mẹ và công ty con	16
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	16
9. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa 18	
10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa.....	18
13. Vị thế của Đoạn so với các doanh nghiệp khác trong ngành	19
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....	19
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	19
2. Điều kiện cổ phần hóa	20
3. Hình thức cổ phần hóa	20
4. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần.....	20
5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	21
6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	21
7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa.....	22

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA	24
1. Định hướng tổng thể	24
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2019	25
3. Biện pháp thực hiện	25
PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	28
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN	28
1. Rủi ro về kinh tế	28
2. Rủi ro pháp lý	29
3. Rủi ro của đợt chào bán	29
4. Rủi ro đặc thù.....	29
5. Rủi ro khác.....	30
II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....	30
1. Đối tượng mua cổ phần	30
2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động.....	30
3. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài.....	31
4. Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn.....	31
5. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.....	31
6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	31
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA.....	32
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	33
1. Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ.....	33
2. Đại diện Đoạn Quản lý Đường bộ I.....	33
3. Đại diện Tổ chức tư vấn	33
V. CAM KẾT CỦA ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I.....	33

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	9
Bảng số 2: Cơ cấu lao động dự kiến chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	9
Bảng số 3: Giá trị thực tế của Đơn vị tại thời điểm 31/12/2016.....	11
Bảng số 4: Tổng hợp tài sản của đơn vị trước khi xác định giá trị doanh nghiệp	12
Bảng số 5: Thống kê đất đai của Đoạn tính đến thời điểm 31/12/2016	13
Bảng số 6: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016	15
Bảng số 7: Cơ cấu doanh thu theo nguồn vốn 3 năm trước cổ phần hóa	16
Bảng số 8: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực 03 năm trước cổ phần hóa	17
Bảng số 9: Cơ cấu chi phí theo được chi trả theo nguồn 03 năm trước cổ phần hóa	17
Bảng số 10: Cơ cấu chi phí theo lĩnh vực 03 năm trước cổ phần hóa	17
Bảng số 11: Tình hình công nợ tính đến thời điểm 31/12/2016	18
Bảng số 12: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến	21
Bảng số 13. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	21
Bảng số 14. Chỉ tiêu hoạt động 03 năm sau cổ phần hóa	25
Bảng số 15: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần	32

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Đoạn trước khi cổ phần hóa.....	8
Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau khi cổ phần hóa	23

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt thí điểm cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình;
- Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 14/04/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình;
- Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 10/07/2017 về việc phê duyệt giá trị của Đoạn Quản lý Đường bộ I để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình
- Công văn số 9925/VPCP-ĐMDN ngày 11/12/2014 của Văn phòng Chính phủ, về việc chuyển đổi loại hình Đoạn Quản lý Đường bộ tỉnh Hòa Bình;
- Công văn số 5629/VPUBND-NNTN ngày 17/12/2014 của Văn phòng UBND tỉnh Hòa Bình, về việc chuyển đổi loại hình Đoạn Quản lý Đường bộ tỉnh Hòa Bình;

– Quyết định 2575/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án chuyển Đoạn quản lý đường bộ I thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh thành công ty cổ phần.

PHẦN I: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

I. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN

ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

- Địa chỉ: Tổ 20, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- Điện thoại: 0218 3852155
- Fax: 0218 3897273

II. ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Địa chỉ : Tầng 12 tòa nhà CDC số 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3.944.6666
- Fax: (04) 3.944.8071

III. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

- Địa chỉ : Tầng 12 tòa nhà CDC số 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3.944.6666
- Fax: (04) 3.944.8071

PHẦN II: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “*Đơn vị*” hoặc “*Đoạn*”: Đoạn Quản lý Đường bộ I.
2. “*Cổ phần*”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “*Cổ phiếu*”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “*Cổ đông*”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “*Cổ tức*”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “*Vốn điều lệ*”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
GD	Giám đốc

CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
UBND	Ủy Ban Nhân Dân
CPH	Cổ phần hóa
DN	Doanh nghiệp
GTDN	Giá trị doanh nghiệp

PHẦN III: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên doanh nghiệp: ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
- Trụ sở chính tại: Tổ 20, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Điện thoại: 0218 3852155
- Fax: 0218 3897273
- Mã số thuế: 5400102132

2. Quá trình hình thành và phát triển

Đoạn Quản lý Đường bộ I, tiền thân là Công ty xây dựng cầu đường bộ Hòa Bình:

- Năm 1960, được thành lập và lấy tên là Đội Công trình;
- Năm 1974, Đội Công trình được đổi tên thành Công ty xây dựng nền mặt đường;
- Năm 1976, Công ty xây dựng nền mặt đường được đổi tên thành Công ty xây dựng đường bộ II Hà Sơn Bình;
- Năm 1985, Công ty xây dựng đường bộ II Hà Sơn Bình được đổi tên thành Công ty xây dựng cầu đường bộ II Hà Sơn Bình;
- Năm 1991, Công ty xây dựng cầu đường bộ II Hà Sơn Bình được đổi tên thành Xí nghiệp xây dựng đường bộ I Hòa Bình;
- Đến năm 1992, Xí nghiệp xây dựng đường bộ I Hòa Bình được chuyển đổi thành Đoạn Quản lý Đường bộ I theo theo Quyết định số 575/QĐ-UB ngày 18/12/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc chuyển các xí nghiệp đường bộ thành các đoạn quản lý đường bộ thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

Nhiệm vụ, chức năng

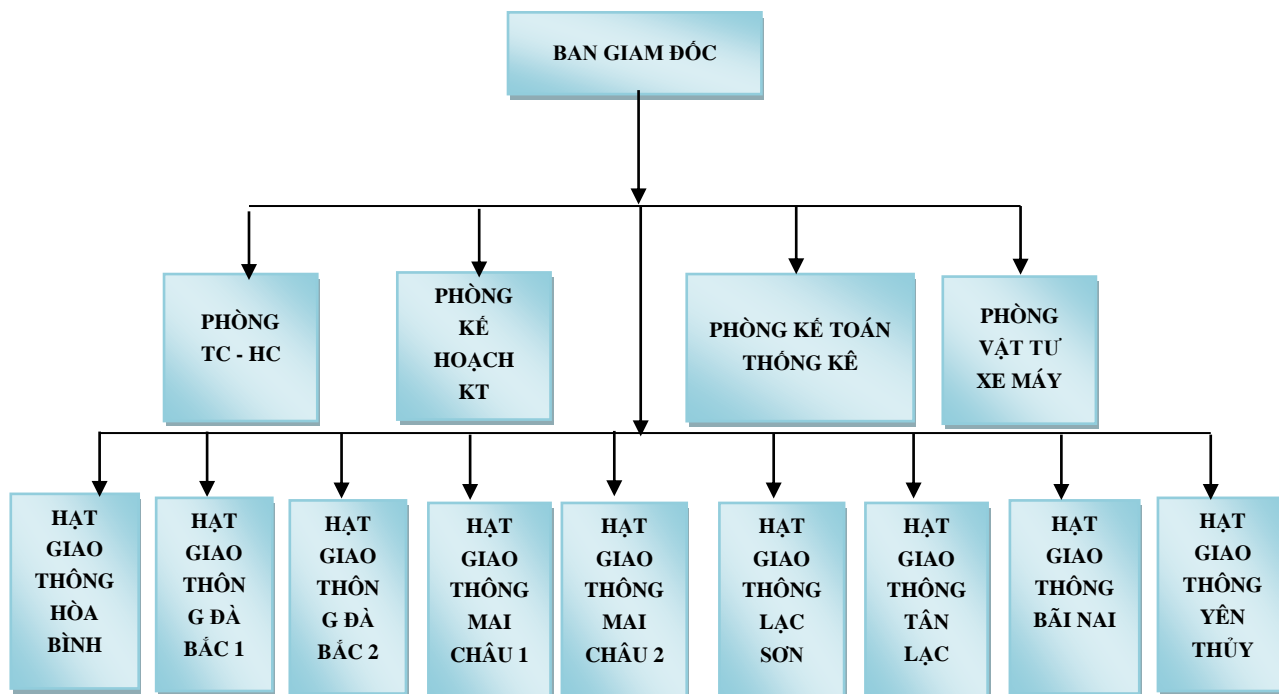
Nhiệm vụ chính của Đoạn:

- Quản lý, duy tu và sửa chữa thường xuyên đường tỉnh và quốc lộ ủy thác thuộc địa bàn tỉnh Hòa Bình; trong đó có 02 cầu lớn là Cầu Hòa Bình và Cầu Chum, Lạc Sơn;
- Đảm bảo giao thông liên tục, thông suốt, trật tự, an toàn trong mọi tình huống, với chất lượng, hiệu quả cao trên mọi tuyến đường thuộc quản lý của đơn vị;

- Tham mưu cho lãnh đạo các cấp và đề ra biện pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý, duy tu và sửa chữa đường bộ.

3. Cơ cấu tổ chức và quản lý Đoạn Quản lý Đường bộ I

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Đoạn trước khi cổ phần hóa



(Nguồn: Đoạn Quản lý Đường bộ I)

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Đoạn hiện nay theo mô hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện các chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý tổ chức, điều hành hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật, gồm có:

- Ban giám đốc Đoạn: 03 người, gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc
- Kế toán trưởng: 01 người.
- Các phòng nghiệp vụ: gồm 04 phòng:
 - Phòng tổ chức hành chính,
 - Phòng kế hoạch kỹ thuật,
 - Phòng kế toán thống kê,
 - Phòng vật tư xe máy
- Các đơn vị trực thuộc: gồm 09 đơn vị:
 - Hạt Giao thông Hòa Bình;
 - Hạt giao thông Bãi Nai;
 - Hạt giao thông Đà Bắc 1;
 - Hạt Giao thông Đà Bắc 2;
 - Hạt Giao thông Mai Châu 1;
 - Hạt Giao thông Mai Châu 2;
 - Hạt giao thông Tân Lạc;
 - Hạt Giao thông Lạc Sơn;

- Hạt Giao thông Yên Thủy;

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Dựa trên cơ sở nguồn lao động hiện có và kế hoạch kinh doanh của Đoạn sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, Công ty dự kiến sắp xếp lại toàn bộ lực lượng lao động. Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (10/7/2017) cụ thể như sau:

Bảng số 1: Danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

I. Phân loại theo trình độ lao động			
STT	Trình độ	Tổng số người (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	-	0%
2	Đại học	45	18,15%
3	Cao đẳng	1	0,4%
4	Trung cấp	35	14,11%
5	CN kỹ thuật, LĐPT, trình độ khác	167	67,34%
II. Phân loại theo hình thức hợp đồng			
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	4	1,61%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	244	98,39%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 1 đến 3 năm	-	0%
4	Lao động làm việc theo mùa vụ, theo công việc nhất định dưới 12 tháng.	-	0%
5	Tạm hoãn HĐLĐ thực hiện nghĩa vụ quân sự	-	0%
Tổng cộng		248	100%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đoạn Quản lý Đường bộ I đã được phê duyệt theo QĐ số 2575/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 21/12/2017)

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của Đoạn, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đoạn, phát huy được năng lực của người lao động, Đoạn dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Bảng số 2: Cơ cấu lao động dự kiến chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần

Đơn vị tính: người

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá.	248

TT	Nội dung	Tổng số
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	4
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	244
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	244
	b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	-
	c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	-
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách LĐ của công ty	-
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	118
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	1
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	-
	a) Hết hạn hợp đồng lao động	-
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	6
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	1
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá	110
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	130
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	130
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	-
	a) Ốm đau	-
	b) Thai sản	-
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	-
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động, chia ra:	-
	a) Nghĩa vụ quân sự	-
	b) Nghĩa vụ công dân khác	-
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	-
	d) Do hai bên thoả thuận (không quá 03 tháng)	-

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đoạn Quản lý Đường bộ I đã được phê duyệt theo QĐ số 2575/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 21/12/2017)

5. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 10/07/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt giá trị của Đoạn Quản lý Đường bộ I để cổ phần hóa, kết quả xác định giá trị doanh nghiệp như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp : 8.878.080.053 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : 2.177.228.529 đồng
- Tài sản không đưa vào cổ phần hóa : 14.568.893.987 đồng

Bảng số 3: Giá trị thực tế của Đơn vị tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán		Số liệu xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	TÀI SẢN DÀI HẠN	30.780.305.230	21.831.017.818	6.716.351.562	2.150.165.435
1	Tài sản cố định hữu hình	11.147.570.730	2.198.283.318	6.716.351.562	2.150.165.435
a	Nhà cửa vật kiến trúc	6.496.478.770	1.920.204.687	2.065.259.602	954.122.738
	<i>Tài sản đang dùng</i>	<i>1.030.721.770</i>	<i>13.790.400</i>	<i>2.065.259.602</i>	<i>954.122.738</i>
	<i>Tài sản không cần dùng</i>	<i>142.329.000</i>	<i>4.850.264</i>	-	-
	<i>Tài sản được nhà nước giao quản lý</i>	<i>5.323.428.000</i>	<i>1.901.564.023</i>	-	-
b	Máy móc thiết bị	2.188.350.000	-	2.188.350.000	437.670.000
c	Phương tiện vận tải	1.894.397.143	176.560.375	1.894.397.143	526.130.629
d	Tài sản cố định khác	568.344.817	101.518.256	568.344.817	232.242.068
2	Tài sản cố định vô hình	19.632.734.500	19.632.734.500	-	-
a	Quyền sử dụng đất	19.632.734.500	19.632.734.500	-	-
	<i>Tài sản đang dùng</i>	<i>6.973.760.000</i>	<i>6.973.760.000</i>	-	-
	<i>Tài sản được nhà nước giao quản lý</i>	<i>12.658.974.500</i>	<i>12.658.974.500</i>	-	-
b	TSCĐ vô hình khác	-	-	-	-
II	TÀI SẢN NGẮN HẠN	-	6.731.419.818	-	6.727.914.618
1	Tiền	-	3.986.519.842	-	3.986.519.842
a	Tiền mặt		118.078.434	-	118.078.434
b	Tiền gửi kho bạc		3.868.441.408	-	3.868.441.408
2	Các khoản phải thu	-	2.302.727.000	-	2.302.727.000
	Các khoản phải thu (TK311)		2.302.727.000	-	2.302.727.000
3	Hàng tồn kho	-	38.344.816	-	34.839.616
a	Nguyên vật liệu		34.839.616	-	34.839.616
b	Hàng tồn kho ứ đọng, kém mất phẩm chất		3.505.200	-	-
4	Tài sản ngắn hạn hạn	-	403.828.160	-	403.828.160

	khác				
a	Tạm ứng		403.828.160	-	403.828.160
b	Tài sản ngắn hạn khác		-	-	-
III	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN		28.562.437.636	-	8.878.080.053
	Trong đó:			-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN		13.993.543.649	-	8.878.080.053
IV	NỢ PHẢI TRẢ	-	6.700.851.524	-	6.700.851.524
1	Các khoản phải trả (TK331)		650.429.900	-	650.429.900
2	Các khoản phải nộp nhà nước (TK 333)		1.011.156.514	-	1.011.156.514
3	Phải trả người lao động (TK 334)		2.225.149.700	-	2.225.149.700
4	Các khoản phải nộp theo lương (TK332)		49.109.100	-	49.109.100
5	Phải trả nội bộ (TK 342)		2.383.422.400	-	2.383.422.400
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi (TK 4311, 4312)		381.583.910	-	381.583.910
V	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DN		7.292.692.125	-	2.177.228.529

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Đoạn Quản lý đường bộ I tại ngày 31/12/2016)

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn : 6.731.419.818 đồng

Trong đó:

Tài sản không cần dùng và ứ đọng : 3.505.200 đồng

- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn : 21.831.017.818 đồng

Tài sản không cần dùng và ứ đọng : 4.850.264 đồng

Tài sản chờ thanh lý : 0 đồng

Tài sản chờ bàn giao lại cho Nhà nước : 14.560.538.523 đồng

Tình hình tài sản của Đoạn Quản lý Đường bộ I tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2016 thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Bảng số 4: Tổng hợp tài sản của đơn vị trước khi xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục		31/12/2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	6.731.419.818
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.986.519.842
1	Tiền	3.986.519.842
2	Các khoản tương đương tiền	-

III	Các khoản phải thu	2.302.727.000
1	Phải thu của khách hàng	2.302.727.000
5	Các khoản phải thu khác	-
IV	Hàng tồn kho	34.839.616
1	Hàng tồn kho	34.839.616
V	Tài sản ngắn hạn khác	403.828.160
2	Thuế GTGT được khấu trừ	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	403.828.160
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	21.831.017.818
II	Tài sản cố định	21.831.017.818
1	Tài sản cố định hữu hình	2.198.283.318
	<i>Nguyên giá</i>	<i>11.147.570.730</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(8.949.287.412)</i>
3	Tài sản cố định vô hình	19.632.734.500
	<i>Nguyên giá</i>	<i>19.632.734.500</i>
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		28.562.437.636

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Đoạn Quản lý đường bộ I tại ngày 31/12/2016)

Tình hình đất đai

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2016, Đoạn đang được Nhà nước giao quản lý và sử dụng 30 khu đất với tổng diện tích 52.387,5 m².

Bảng số 5: Thống kê đất đai của Đơn vị tính đến thời điểm 31/12/2016

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Quyền sử dụng	Thời hạn sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào GTDN
1	Đất văn phòng đoạn	3876,1	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
2	Đất đội công trình	16009,7	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
3	Văn phòng hạt GT Hòa Bình	1028,9	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
4	Đất cung Yên Mông	1312	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
5	Đất cung GT Hòa Bình	843,6	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-

6	Đất cung GT Chăm Bờ	538,5	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
7	Đất cung GT Giang	352	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
8	Đất cung GT Thung Nai	492	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
9	Đất Hạt giao thông Tân Lạc	1200	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
10	Đất hạt GT Đà Bắc I	1671,8	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
11	Đất cung GT Tày Mãng	1246,8	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
12	Đất cung GT Trầm	1100	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
13	Đất cung GT Cao Sơn	915,4	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
14	Đất cung GT Tát	450	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
15	Đất hạt GT Đà Bắc II	458,9	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
16	Đất cung GT Cửa Bao	319,7	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
17	Đất cung Cửa Nánh	466,9	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
18	Đất cung GT Tân Pheo	392,9	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
19	Đất cung GT Đồng Nghê	909,2	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
20	Đất hạt GT Bãi Nai	720	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
21	Đất cung GT Pheo Chẹ	300	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-

22	Đất hạt GT Yên Thủy	3958,6	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
23	Đất cung GT Đôn Dương	2176	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
24	Đất cung GT Re	1358,4	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
25	Đất hạt GT Lạc Sơn	1402,2	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
26	Đất cung GT Ốc	2419,1	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
27	Đất cung GT Ngọc Mỹ	430	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
28	Đất cung GT Chùa	892	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
29	Đất cung GT Ngheo	4598,2	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-
30	Đất Hạt GT Mai Châu I	548,6	Giao đất để quản lý không thu tiền	Lâu dài	-

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Đoạn Quản lý Đường bộ I tại ngày 31/12/2016)



Tài sản cố định

Tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Đoạn chủ yếu là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng đường bộ và các thiết bị dụng cụ phục vụ công tác quản lý.

Các loại máy móc thiết bị sản xuất chính của Đoạn bao gồm: máy lu, máy san, máy xúc, máy ủi, các loại ô tô vận tải..., chủ yếu được cấp trước năm 2005. Kết quả kiểm kê thực tế cho thấy hầu hết các máy móc thiết bị và phương tiện vận tải đều đã cũ, tuy nhiên vẫn còn giá trị sử dụng để duy trì và phát triển hoạt động của doanh nghiệp trong thời gian tới.

Bảng số 6: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	1.030.721.770	1.016.931.370	13.790.400
2	Máy móc thiết bị	2.188.350.000	2.188.350.000	-

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
3	Phương tiện vận tải	1.894.397.143	1.717.836.768	176.560.375
4	Tài sản khác	568.344.817	466.826.561	101.518.256
	Tổng	5.681.813.730	5.389.944.699	291.869.031

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Đoạn Quản lý Đường bộ I tại ngày 31/12/2016)

7. Danh sách công ty mẹ và công ty con

Không có.

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Công tác bảo trì đường bộ là việc làm thường xuyên, tạo nguồn thu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Đoạn. Tính chất các công việc thường nhỏ lẻ, nằm rải rác và đột xuất trên tất cả các tuyến đường trong tỉnh do Đoạn quản lý nên việc sử dụng máy móc thiết bị là hàng ngày, thậm chí là cả đêm khi có sự cố mất ATGT, tắc đường hay tai nạn giao thông làm hư hại công trình giao thông.... Việc sử dụng máy móc thiết bị đạt hiệu suất tương đối cao, giúp tăng tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đoạn.

Trong ba năm 2014, 2015, 2016, Cán bộ công nhân viên trong toàn Đoạn đã phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu hàng năm không nhiều, nhưng cũng tạo được việc làm thêm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được ổn định và nâng cao, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và mỹ thuật tạo được lòng tin cho Chủ đầu tư và khách hàng.

Về mặt tài chính: Đoạn luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về chế độ chính sách đối với người lao động: 100% người lao động của Đoạn được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định.

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Đoạn được đầu tư đúng mục đích phù hợp với các hạng mục công trình thi công. Tài sản được giao cho thợ vận hành được đào tạo chính qui và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Mỗi loại thiết bị đều được mở một lý lịch riêng để quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Không sử dụng thiết bị tùy tiện, do đó nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn vận hành được.

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng sau :

Bảng số 7: Cơ cấu doanh thu theo nguồn vốn 3 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính : VND

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Nguồn vốn trung ương	1.254	7,35	1.176	6,65	1.500	7,39
2	Nguồn vốn địa phương	15.816	92,65	16.509	93,35	18.784	92,61
Tổng		17.070	100	17.685	100	20.284	100

(Nguồn: Báo cáo quyết toán Đoạn Quản lý Đường bộ I năm 2014, 2015 và 2016)

Bảng số 8: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính : VND

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Sửa chữa thường xuyên	16.036	93,94	16.321	92,29	16.998	83,81
2	Sửa chữa định kỳ	1.034	6,06	1.364	7,71	3.286	16,19
Tổng		17.070	100	17.685	100	20.284	100

(Nguồn: Báo cáo quyết toán Đoạn Quản lý Đường bộ I năm 2014, 2015 và 2016)

Bảng số 9: Cơ cấu chi phí theo nguồn được chi trả theo nguồn 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính : VND

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Nguồn vốn trung ương	1.239	7,32	1.171	6,66	1.471	7,43
2	Nguồn vốn địa phương	15.678	92,68	16.403	93,34	18.334	92,57
TỔNG		16.917	100	17.574	100	19.805	100

(Nguồn: Báo cáo quyết toán Đoạn Quản lý Đường bộ I năm 2014, 2015 và 2016)

Bảng số 10: Cơ cấu chi phí theo lĩnh vực 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính : VND

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)

			(%)		(%)		
1	Chi sửa chữa thường xuyên	15.933	94,18	16.283	92,65	16.715	84,40
2	Chi sửa chữa định kỳ	984	5,82	1.291	7,35	3.090	15,60
TỔNG		16.917	100	17.574	100	19.805	100

(Nguồn: Báo cáo quyết toán Đoạn Quản lý Đường bộ I năm 2014, 2015 và 2016)

Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

Trong những năm gần đây Đoạn quản lý đường bộ I được Sở Giao thông vận tải Hòa Bình giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng các đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác. Thực hiện nhiệm vụ được giao Đoạn luôn chủ động thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo giao thông thông suốt trên mọi tuyến đường. Bên cạnh đó Đoạn ký hợp đồng với Sở Giao thông vận tải thi công một số công trình sửa chữa không thường xuyên như: Sửa chữa và khắc phục hậu quả bão lũ; bảo trì và đảm bảo giao thông phục vụ các ngày lễ lớn...

Năm 2014 Đoạn được Sở Giao thông vận tải Hòa Bình đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên 329 km đường tỉnh và quốc lộ ủy thác.

9. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa

Bảng số 11: Tình hình công nợ tính đến thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	CÁC KHOẢN PHẢI THU	2.302.727.000
1	Các khoản phải thu (TK311)	2.302.727.000
2	Thanh toán nội bộ (TK 342)	-
II.	CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ	6.700.851.524
1	Các khoản phải trả (TK331)	650.429.900
2	Các khoản phải nộp nhà nước (TK 333)	1.011.156.514
3	Phải trả người lao động (TK 334)	2.225.149.700
4	Các khoản phải nộp theo lương (TK332)	49.109.100
5	Phải trả nội bộ (TK 342)	2.383.422.400
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi (TK 4311, 4312)	381.583.910

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Đoạn Quản lý Đường bộ I tại ngày 31/12/2016)

10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

 **Thuận lợi**

- Đoạn Quản lý Đường bộ I có kinh nghiệm, trình độ và uy tín lâu năm trong hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đường bộ.
- Am hiểu về địa chất, khí hậu tại tỉnh Hòa Bình.

✚ Khó khăn

- Do khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đoạn;
- Máy thi công, thiết bị chuyên dụng để phục vụ sản xuất còn hạn chế về số lượng cũng như chất lượng;
- Nguồn vốn đầu tư mua sắm máy móc thiết bị hạn hẹp;
- Suất đầu tư trong công tác quản lý sửa chữa thường xuyên bị giảm;
- Tính chất công việc nhỏ lẻ, phân tán trên diện rộng;
- Trình độ lao động còn thấp.

13. Vị thế của Đoạn so với các doanh nghiệp khác trong ngành

13.1. Vị thế của Đoạn trong ngành

Đoạn Quản lý Đường bộ I là một trong những đơn vị có thành tích nổi bật, kinh nghiệm hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sửa chữa đường bộ, luôn nhận được sự tin tưởng của UBND tỉnh và người dân tỉnh Hòa Bình.

13.2. Triển vọng phát triển ngành

Với sự phát triển của nền kinh tế và các hoạt động công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đầu tư nhiều cho cơ sở hạ tầng, triển vọng phát triển của ngành và Đoạn sau cổ phần hóa là hoàn toàn khả quan.

13.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Đoạn với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Định hướng, mục tiêu phát triển của Đoạn Quản lý Đường bộ I đã đề ra hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng phát triển của ngành. Với những lợi thế phát triển riêng, với những nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Đoạn Quản lý Đường bộ I hoàn toàn có thể tiếp bước trở thành một Doanh nghiệp cổ phần mạnh trong ngành sửa chữa đường bộ tại Hòa Bình và các tỉnh miền Bắc.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và chủ trương của UBND tỉnh Hòa Bình về việc cổ phần hóa Đoạn Quản lý Đường bộ I nhằm các mục tiêu:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao

động trong doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Điều kiện cổ phần hóa

– Đoạn Quản lý Đường bộ I luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND tỉnh Hòa Bình và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;

– Cơ cấu tổ chức hiện tại của đoạn được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;

– Ban Giám đốc đoạn đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để;

– Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Thực hiện cổ phần hóa Đoạn Quản lý Đường bộ I theo hình thức: **Bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp** theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

4. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp : **8.878.080.053** đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : 2.177.228.529 đồng
- Tài sản không đưa vào cổ phần hóa : 14.568.893.987 đồng

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa.
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý của Công ty.

- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến : **2.177.230.000** đồng
- Mệnh giá : **10.000** đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần : **217.723** cổ phần

 **Cơ cấu vốn điều lệ**

Bảng số 12: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần (CP)	Quy mô vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Ưu đãi cho người lao động trong Công ty	123.300	1.233.000.000	56,6%
3	Bán cho các đối tượng bên ngoài Công ty	94.423	944.230.000	43,4%
Tổng cộng		217.723	2.177.230.000	100%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đoạn Quản lý Đường bộ I được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 21/12/2017)

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ – CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ I và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua ĐHĐCĐ lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần xây dựng Giao thông Hòa Bình sau khi Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 theo phương án cổ phần hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình phê duyệt.

5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HÒA BÌNH
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tổ 20, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Điện thoại: 02183 852155 Fax : 02183 897273

6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Căn cứ vào nguồn vốn, tài sản được giao, năng lực lãnh đạo, trình độ quản lý sau khi chuyển đổi, Công ty dự kiến ngành nghề kinh doanh như sau:

Bảng số 13. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Quản lý bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, sửa chữa không thường xuyên và đảm bảo giao thông cầu đường bộ	52219 (chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thi công nâng cấp, cải tạo, làm mới các công trình trong	52299

	lĩnh vực cầu đường bộ, thủy lợi và xây dựng.	
3	Xây dựng công trình đường bộ	42102
4	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác Chi tiết: Tư vấn thiết kế, lập dự toán công trình giao thông cầu đường bộ, thủy lợi và xây dựng; Tư vấn Giám sát công trình giao thông cầu đường bộ, thủy lợi và xây dựng; Làm dịch vụ sản xuất, cung ứng vật tư, thiết bị xây dựng và các dịch vụ về giao thông và thương mại.; Tư vấn quản lý dự án các công trình giao thông, thủy lợi và xây dựng.	71109
5	Hoạt động kiến trúc	71101
6	Hoạt động đo đạc bản đồ	71102
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	43290
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	42900
9	Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Phá dỡ và san lấp mặt bằng	431
10	Xây dựng công trình công ích	42200
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	32900
13	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành	4931
14	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Bốc xếp hàng hóa	5224
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	52219

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đoạn Quản lý Đường bộ I được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 21/12/2017)

7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Đoạn sau khi chuyển sang Công ty cổ phần bao gồm:

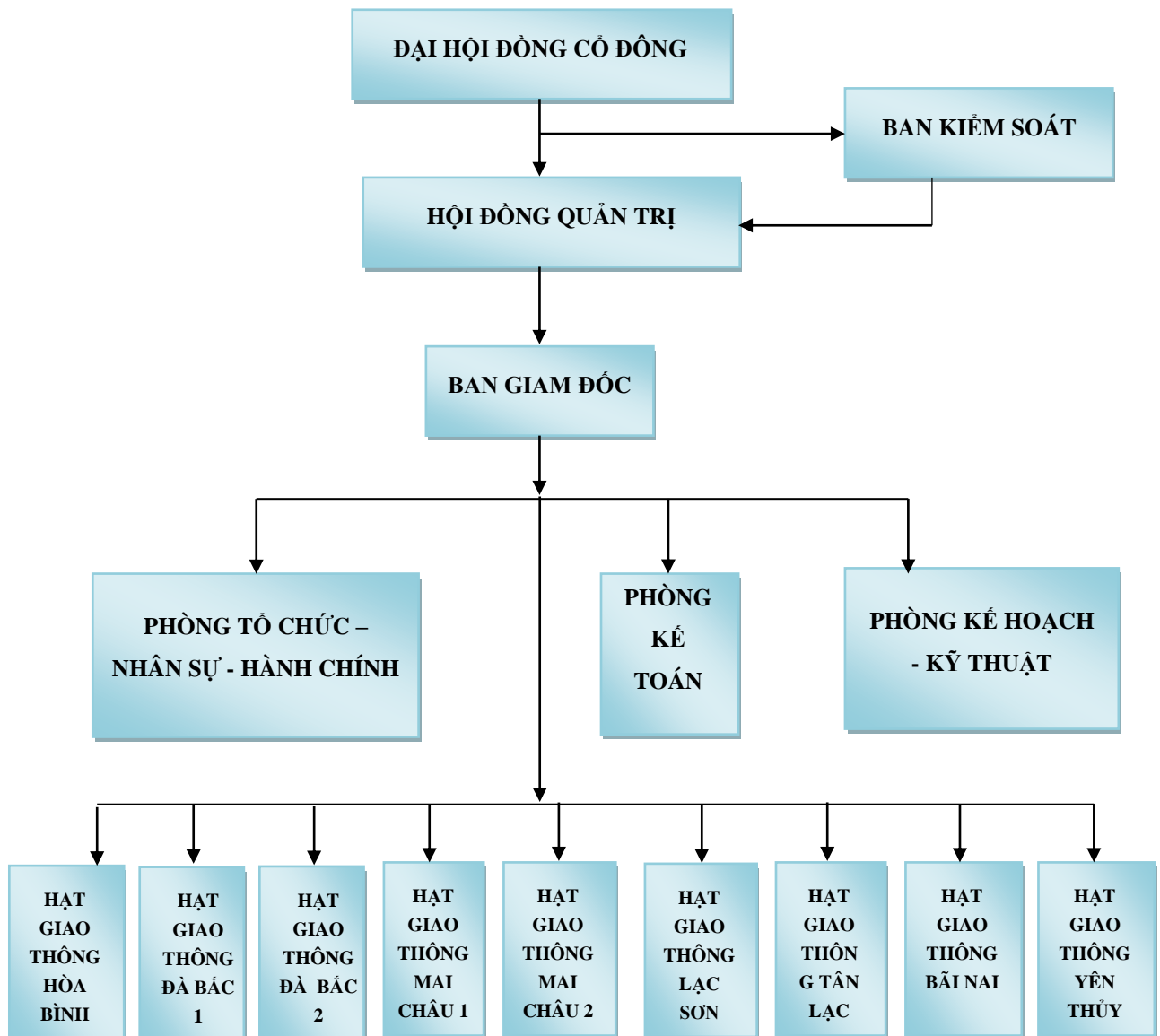
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ;
- Các Hạt Giao thông;

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu, trước mắt là quản lý bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa không thường xuyên đảm bảo giao thông các tuyến đường tỉnh và quốc lộ ủy thác, đơn vị tổ chức và sắp xếp lại lao động cho phù hợp với mô hình hoạt động công ty cổ phần với phương châm tinh gọn bộ máy nhằm kinh doanh có

hiệu quả, đảm bảo đời sống của người lao động, công ty ổn định và phát triển, công ty cơ cấu tổng số lao động sau khi cổ phần hóa 130 người, trong đó:

- **Bộ phận gián tiếp:** tổng cộng 32 lao động, được sắp xếp như sau:
- **Văn phòng công ty:** 16 người, bao gồm
 - Ban giám đốc: 02 người (01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc);
 - Phòng Tổ chức – Hành chính – Nhân sự: 03 người;
 - Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: 08 người;
 - Phòng Kế toán: 03 người;
- **Văn phòng hạt:** 16 người (gồm 08 hạt, mỗi hạt 02 người);
- **Bộ phận trực tiếp sản xuất:** 99 người.

Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau khi cổ phần hóa



(Nguồn: Đoạn quản lý đường bộ I)

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Định hướng tổng thể

Đoạn Quản lý Đường bộ I là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hòa Bình. Những năm trước cổ phần hoạt động chủ yếu của đơn vị là thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa không thường xuyên đảm bảo giao thông cầu, đường bộ trên các tuyến đường tỉnh và quốc lộ ủy thác. Do vậy, về vốn, về cơ sở vật chất phương tiện máy móc thiết bị, lao động kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật để thực hiện việc mở rộng kinh doanh xây dựng cơ bản, tư vấn và dịch vụ sau cổ phần hóa, Công ty phải bắt đầu thực hiện từ đầu.

Với những khó khăn này, Công ty xây dựng lộ trình sản xuất kinh doanh các lĩnh vực: Thi công nâng cấp, cải tạo, làm mới các công trình trong lĩnh vực cầu đường bộ, thủy lợi và xây dựng; tư vấn thiết kế, lập dự toán, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án công trình giao thông cầu đường bộ, thủy lợi và xây dựng; làm dịch vụ sản xuất, cung ứng vật tư, cho thuê các máy móc, thiết bị xây dựng và các dịch vụ khác...

Trước mắt, Công ty tập trung củng cố tổ chức, hoàn thiện hệ thống các quy chế, xây dựng được lề lối làm việc khoa học, phân định rõ trách nhiệm, hoạt động kinh doanh có hiệu quả nhằm tạo ra được bước đột phá trong việc thực hiện công tác quản lý, SCTX cầu đường bộ được chủ đầu tư và xã hội chấp thuận. Đây là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm, thể mạnh duy nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển của công ty.

Song song với nhiệm vụ này, Công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi, thực hiện các hình thức tạo vốn để trang bị một số thiết bị, máy móc... sử dụng trong quản lý, bảo dưỡng thường xuyên để giảm giá thành, tăng lợi nhuận, giảm lao động, nhằm chuyển lao động sang kinh doanh lĩnh vực xây dựng cơ bản và hành nghề tư vấn.

Sau khi chuẩn bị xong cơ bản về con người, cơ sở vật chất phương tiện máy móc thiết bị, mặt bằng kinh doanh, lao động kỹ thuật, hoàn thiện các chứng chỉ hành nghề tư vấn, Công ty phấn đấu tổ chức kinh doanh 5 lĩnh vực: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa không thường xuyên đảm bảo giao thông cầu đường bộ; thi công nâng cấp, cải tạo, làm mới các công trình trong lĩnh vực đường bộ và thủy lợi, dân dụng; tư vấn thiết kế, lập dự toán công trình giao thông đường bộ và giám sát công trình giao thông đường bộ; làm dịch vụ sản xuất, cung ứng vật tư, thiết bị xây dựng và các dịch vụ về giao thông. Lao động thực hiện trong lĩnh vực này được bố trí, sắp xếp, đào tạo, cụ thể:

- Về cán bộ kỹ thuật: Công ty có kế hoạch phân công một số kỹ sư chuyên ngành đi học, tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ và hoàn thiện các loại chứng chỉ chuyên môn. Qua đó, chất lượng lao động ngày càng được cải thiện, nâng cao mức độ chuyên môn hóa;

- Về công nhân kỹ thuật: Do được trang bị máy móc, thiết bị thực hiện công tác quản lý, SCTX thay cho việc làm thủ công để tăng năng suất, tạo lao động dư. Tuyển chọn và

chuyển dần số lao động dư sang thực hiện các lĩnh vực khác và có kế hoạch đào tạo thành công nhân điều khiển máy chuyên ngành và công nhân kỹ thuật, góp phần nâng cao năng lực làm việc, giảm thiểu tối đa hao mòn vô hình máy móc kỹ thuật.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2019

Trên cơ sở một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cùng tình hình tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đến năm 2019 được xây dựng trên chỉ tiêu tăng trưởng 10% vốn điều lệ vào năm 2018 và tăng trưởng doanh thu hằng năm đạt 5 %, đồng thời, lượng lao động mỗi năm có kế hoạch tuyển bổ sung thêm 5%. Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba (03) năm sau khi cổ phần hóa cụ thể như sau:

Bảng số 14. Chỉ tiêu hoạt động 03 năm sau cổ phần hóa

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	2017	2018	2019
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	2.177,23	2.177,23	2.715,81
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	16.521	17.348	18.215
3	Tổng chi phí	Tr.đ	15.120	16.885	17.740
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	401,2	462,92	475,27
5	Thuế thu nhập DN	Tr.đ	80,23	92,58	95,05
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	320,96	370,34	380,21
7	Lao động	Người	133	133	133
8	Thu nhập BQ (đ/ng/th)	Tr.đ	3,5	3,7	3,9
9	TS lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	13%	15%	14%
10	Cổ tức/Lợi nhuận sau thuế	%	50%	50%	50%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đoạn Quản lý Đường bộ I được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 21/12/2017)

3. Biện pháp thực hiện

3.1. Giải pháp về vốn

Căn cứ vào kế hoạch SXKD Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

a. Về huy động vốn:

- Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thực hiện các dự án mới;
- Vay vốn của các Ngân hàng;
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình kinh tế và tình hình doanh nghiệp.

b. Về quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;

- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: Thành lập tổ thu hồi công nợ do Kế toán trưởng trực tiếp chỉ đạo. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

3.2. Giải pháp về nguyên vật liệu, thiết bị

- Công ty căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình, hạng mục công trình; Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất;
- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;
- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế đảm bảo tiết kiệm chi phí và chất lượng công trình thi công;
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.
- Quản lý thiết bị: Thiết bị điều động phải phù hợp với phương án thi công công trình. Thiết bị giao cho thợ vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo, bảo quản và sử dụng thiết bị tốt. Thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng định kỳ qui định.

3.3. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;
- Bộ máy cơ quan công ty có nhiệm vụ: Tìm kiếm việc làm; Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.
- Thành lập các Ban điều hành thay mặt công ty phối hợp với cấp đội giải quyết các vấn đề phát sinh hàng ngày trên các công trường.
- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: Trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.
- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập

của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của cấp đội trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.
- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO từ công ty đến đội sản xuất.
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành.
- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

3.4. Giải pháp về quản lý bảo trì thường xuyên đường bộ

Sau khi cổ phần hóa đơn vị xác định mục tiêu chiến lược và dài hạn là quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các đường tỉnh và Quốc lộ ủy thác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Đơn vị có những giải pháp chủ yếu như sau:

- Tập trung nhân lực cần thiết cho công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và coi công việc này là một trong những chiến lược sống còn của đơn vị;
- Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trên các tuyến đường ngày càng phức tạp đòi hỏi các đơn vị luôn sẵn sàng để đảm bảo giao thông. Tại các hạt đường luôn luôn cử cán bộ có kinh nghiệm tuần tra kiểm tra để đảm bảo giao thông. Phát hiện và xử lý kịp thời các diễn biến của các công trình trên đường.
- Đầu tư các loại thiết bị phục vụ công tác duy tu bảo trì báo hiệu đường bộ, từng bước áp dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên báo hiệu.
- Theo xu hướng phát triển chung của xã hội các loại mặt đường cấp thấp như láng nhựa, thảm nhập nhựa sẽ dần được thay thế vào đó là mặt đường cấp cao hơn: Mặt đường bê tông xi măng, bê tông Asphalt. Đòi hỏi công ty phải có chiến lược rõ ràng để đáp ứng lại nhu cầu chung của xã hội, nâng cao hệ thống máy móc thiết bị để phù hợp với những vấn đề đặt ra;
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình sửa chữa thường xuyên do các đơn vị trực thuộc thực hiện, quán triệt các yêu cầu cụ thể đối với từng hạng mục thi công để cán bộ giám sát chỉ đạo đơn vị thực hiện đúng quy trình. Nâng cao tay nghề của cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Xây dựng những đội sản xuất chuyên môn đáp ứng với từng ngành nghề cụ thể.

3.5. Giải pháp về lao động, tiền lương

a. Về chính sách lao động:

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao, công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;

b. Về chính sách tiền lương:

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng hạt quản lý và người lao động;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...

3.6. Giải pháp về tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tích cực tìm kiếm việc làm trong phạm vi cả nước, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị và Giám đốc điều hành;
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO từ năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước tăng trưởng tích cực nhờ các chính sách kinh tế thế giới và việc mở rộng giao lưu và hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi do ký kết các hiệp định thương mại thì việc cạnh tranh ngày càng tăng cao, các doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam gia tăng, gây khó khăn thách thức với các doanh nghiệp trong nước.

Năm 2016 kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động. Tốc độ tăng trưởng GDP không đạt chỉ tiêu đề ra. Năm 2016, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt mục tiêu 6,7% đề ra. Năm 2016 khép lại với nhiều những sự kiện bất ngờ, khó khăn xảy ra đối với nền kinh tế thế giới. Từ cuối năm 2016 sang đầu năm 2017 các nền kinh tế lớn trên thế giới đã dần lấy lại được đà hồi phục mà

đáng kể nhất là Anh bất chấp sự kiện Anh rời bỏ Liên minh Châu Âu tốc độ tăng trưởng GDP của anh vẫn đạt 2,2% cao hơn rất nhiều các quốc gia khác sử dụng đồng tiền chung Eurozone. Mỹ vẫn tiếp tục đà tăng trưởng ổn định của mình kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, trong khi tăng trưởng của Nhật Bản biến động và vẫn tiếp tục ì ạch ở mức dưới 2%. Năm 2017 nền kinh tế có bước phát triển khả quan, khép lại với thắng lợi của nền kinh tế Việt Nam trên phương diện tăng trưởng. Tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,81%, cao hơn mục tiêu 6,7%. 6,81% của GDP cũng là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây.

2. Rủi ro pháp lý

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh và ổn định, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Sau khi cổ phần hóa, hoạt động của Công ty vừa chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp Việt Nam chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện mới, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn cũng chưa thật đầy đủ, thị trường chứng khoán là lĩnh vực còn rất mới mẻ mà Doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư chưa thực sự am hiểu để thực hiện đúng. Do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

3. Rủi ro của đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam còn khá non trẻ, bên cạnh đó do ảnh hưởng của biến động của nền kinh tế thế giới và kinh tế đất nước trong thời gian qua dẫn tới tâm lý của các nhà đầu tư chưa thực sự ổn định. Phần đông số họ đang chờ các động thái tích cực hơn của Chính phủ và các chính sách ổn định kinh tế trong thời gian tới. Do đó, tình hình giao dịch cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC đã dần sôi động trở lại nhưng tập trung chủ yếu vào những doanh nghiệp đầu ngành, có vốn hóa lớn. Vì vậy, việc chào bán cổ phần ra công chúng trong thời điểm này sẽ gặp phải một số khó khăn, bất lợi nhất định.

Tuy nhiên dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín đã được khẳng định trên thị trường cùng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua và khả năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, khả năng thành công của đợt chào bán có thể tăng lên đáng kể.

4. Rủi ro đặc thù

Công tác bảo trì đường bộ là việc làm thường xuyên, tạo nguồn thu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Đoạn. Tính chất các công việc thường nhỏ lẻ, nằm rải rác và đột xuất trên tất cả các tuyến đường trong tỉnh do Đoạn quản lý nên việc sử

dụng máy móc thiết bị là hàng ngày, thậm chí là cả đêm khi có sự cố mất ATGT, tắc đường hay tai nạn giao thông làm hư hại công trình giao thông.... Chất lượng công trình thi công ảnh hưởng nhiều bởi chất lượng máy móc thiết bị và kiến thức, kinh nghiệm của người lao động.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai (bão lũ, động đất), hỏa hoạn,... Các rủi ro này rất ít khi xảy ra, nhưng một khi đã xảy ra thì sẽ gây thiệt hại lớn về người và tài sản của doanh nghiệp.

II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Trong đợt phát hành cổ phần lần đầu, đối tượng mua cổ phần là cán bộ công nhân viên của Công ty, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đủ điều kiện (theo quy định tại Điều 6, Điều 36 và Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP).

2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên của Đoạn Quản lý Đường bộ I là: **123.300** cổ phần (tương đương 56,6% vốn điều lệ).

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Đoạn Quản lý Đường bộ I tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 10/07/2017 được mua cổ phần theo hai hình thức sau:

2.1. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước.

a) Nguyên tắc xác định thời gian công tác được tính để mua cổ phần ưu đãi

Thời gian được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian (tính theo số năm đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị của doanh nghiệp. Thời gian này không bao gồm thời gian thực tế làm việc đã được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi tại doanh nghiệp cổ phần hoá trước đó; thời gian thực tế làm việc đã được tính hưởng chế độ hưu trí; thời gian thực tế làm việc đã được tính để nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để tính mua cổ phần với giá ưu đãi, bao gồm:

- Thời gian người lao động thực tế làm việc tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước;
- Thời gian có hưởng lương từ nguồn doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngân sách nhà nước (thời gian đào tạo, công tác...) hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (nghỉ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp);
- Thời gian làm việc theo hình thức nhận khoán sản phẩm, khối lượng công việc

trong thời gian này mà doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có trả lương và có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

b) Giá chào bán, thời gian thực hiện

- Giá chào bán cổ phần ưu đãi cho Người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước được xác định bằng 60% giá đấu giá bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thành công thấp nhất.

- Thời gian thực hiện: sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

c) Danh sách Người lao động được mua cổ phần ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 242 người

- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 116 người

- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: 123.300 cổ phần với tổng mệnh giá là 1.233.000.000 đồng, chiếm 56,6% vốn điều lệ.

2.2. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài

Tổng số người lao động cam kết làm việc lâu dài: 0 người;

Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 0 cổ phần, với tổng giá trị là 0 đồng chiếm 0 % vốn điều lệ.

3. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

▪ Tổng số cổ phần bán đấu giá : 94.423 **cổ phần** – giá trị tính theo mệnh giá 944.230.000 chiếm 43,4% vốn điều lệ Công ty cổ phần

▪ Giá khởi điểm : **10.000 đồng/cổ phần**

▪ Thời gian bán đấu giá : Dự kiến Quý I/2018

▪ Tổ chức thực hiện bán đấu giá : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia – Tầng 12 tòa nhà CDC số 52 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

▪ Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ)

4. Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn

Công đoàn của Công ty không đăng ký mua cổ phần ưu đãi trong đợt này.

5. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Không.

6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Các Nhà đầu tư mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Đoạn Quản lý Đường bộ I.
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông báo của Đoạn Quản lý Đường bộ I.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Số tiền thu từ cổ phần hóa được xử lý như quy định tại khoản 1, Điều 42 và khoản 3, Điều 21, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.

Bảng số 15: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá trị (đồng)
Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(1)		2.177.228.529
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(2)	217.723	2.177.230.000
Vốn Nhà nước tại công ty cổ phần		-	-
Giá trị tính theo mệnh giá của cổ phần bán cho người lao động, bán đấu giá		2.177.230.000	2.177.230.000
Tiền thu được từ bán cổ phần	(3) =(4)+(5) + (6)+(7)		1.799.538.000
Bán cho CBCNV	(4) = a1 + a2	94.423	566.538.000
- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước (60% x số CP ưu đãi x 10.000đồng/CP)	a.1	94.423	566.538.000
- Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	a.2	-	-
Bán cho công đoàn	(5)	-	-
Bán cho đối tác chiến lược	(6)	-	-
Bán đấu giá lần đầu (Giả định: giá bán đấu giá thành công trung bình là 10.000 đồng/cổ phần)	(7)	123.300	1.233.000.000
Giá trị chênh lệch vốn Nhà nước thực tế với vốn Nhà nước làm tròn	(8)		1.471
Chi phí cổ phần hóa	(9)		200.000.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(10)		2.861.016.000

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đoạn Quản lý Đường bộ I được UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 21/12/2017)

Ghi chú: việc tính toán trên dựa theo các giả định chào bán hết số cổ phần dự định bán cho các đối tượng theo phương án. Số tiền thu được từ cổ phần hóa sẽ căn cứ theo số tiền thực tế thu được theo kết quả bán cổ phần và theo đúng các quy định của Pháp luật.

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ

- Ông **Bùi Hải Quang** – Trưởng ban – Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ

- Ông **Nguyễn Ngọc Điệp** – Phó Trưởng ban – Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Đoạn quản lý đường bộ

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt.

2. Đại diện Đoạn Quản lý Đường bộ I

Ông: **Lê Tuấn Tuyền** – Q.Giám đốc – Đoạn Quản lý Đường bộ I.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Đoạn Quản lý Đường bộ I.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Người đại diện : Bà **Trần Thị Thu Hương**

Chức danh : Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản Công bố thông tin này trung thực, khách quan, chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Đoạn Quản lý Đường bộ I cung cấp và được miễn trừ trách nhiệm về tính xác thực của tài liệu.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Đoạn Quản lý Đường bộ I.

V. CAM KẾT CỦA ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Theo Khoản 17, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015, Công ty cần phải được đăng ký để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán

Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về cổ phần hóa, tổ chức phát hành phải hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại doanh nghiệp (nếu có), đăng ký lưu ký cổ phần, cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

b) Trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng mà đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, Đoạn Quản lý Đường bộ I cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

Hòa Bình, ngày 02 tháng 03 năm 2018

**ĐẠI DIỆN BAN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Điệp

**ĐẠI DIỆN ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I
Q. GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Lê Tuấn Tuyền

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hương